

**CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN NHẬT HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN NHẬT HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108171106

**3. Ngày thành lập:** 27/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 64, ngách 79, ngõ 143 đường Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902107799

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663     |
| 2.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4752     |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4312     |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: - Lát sàn gỗ, lát thảm, vữa sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường...<br>- Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng,<br>- Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác,<br>- Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được,<br>- Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình                                                                                                                                                 | 4330 |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7410 |
| 7.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7730 |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4653 |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. | 4659 |
| 10. | Bảo hiểm nhân thọ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6511 |
| 11. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9521 |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5210 |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7020 |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6619 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4649 |
| 16. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình<br>Chi tiết: - Tủ lạnh, lò nấu, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ...<br>- Thiết bị làm vườn, máy cắt tỉa...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9522 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý(trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610 |
| 19. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy, camera quan sát, thiết bị báo động - báo cháy, tổng đài điện thoại, thiết bị âm thanh, hệ thống kiểm soát dùng thẻ chấm công. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4652 |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669 |
| 22. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3700 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa<br>Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8299 |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;<br>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;<br>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;<br>- Bán lẻ thiết bị gia dụng;<br>- Bán lẻ nhạc cụ;<br>- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt. | 4759 |
| 25. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3320 |

|     |                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 26. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                            | 4100        |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                           | 4311        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                  | 4322(Chính) |
| 29. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự<br>Chi tiết: Sửa chữa, làm mới, đánh bóng giường, tủ, bàn, ghế, kể cả đồ dùng văn phòng.   | 9524        |
| 30. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                            | 6201        |
| 31. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                              | 6202        |
| 32. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm | 6209        |
| 33. | Bảo hiểm phi nhân thọ                                                                                                                            | 6512        |
| 34. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4742        |
| 35. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                              | 4651        |
| 36. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                       | 3312        |
| 37. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                           | 3314        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM BÁ GIÁP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173247082

Ngày cấp: 19/09/2014

Nơi cấp: công an Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, Xã Thăng Bình, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 64 ngách 79 ngõ 143 đường Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM BÁ GIÁP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173247082

Ngày cấp: 19/09/2014

Nơi cấp: công an Thanh Hoá

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, Xã Thăng Bình, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 64 ngách 79 ngõ 143 đường Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội